TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 17-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Bà Nguyễn Minh Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương -Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An và tại điểm cầu Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị D, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số nhà 13/8/358 đường Đ, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng K (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, có chồng là Phạm Tuấn A (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 635/2011/HSPT ngày 27/10/2011 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân Tối cao xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 28/9/ 2022, tạm giam ngày 30/9/ 2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Khoa Thị N, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 155B T 9, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, chỗ ở hiện nay: Ngách 4 ngõ 2 đường Nguyễn Văn L, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khoa Năng M (đã chết) và bà Vũ Thị H, có chồng là Ngô Văn H1 (đã ly hôn) và một con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/9/2022, tạm giam ngày 30/9/2022, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Phạm Thế V; ông Trịnh Văn T, bà Lê Thị Bích Th; đều vắng mặt tại phiên tòa

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Ngọc H, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2022, Vũ Thị D đi một mình đến khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua của 01 người phụ nữ không quen biết (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy Heroin kích thước 2 x 2 cm với giá 350.000 đồng và 01 gói ma túy "đá"kích thước 2 x 2 cm với giá 600.000 đồng. Sau đó, D mang ma túy về nhà ở số 13/8/358 đường Đ, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng; số ma túy "đá"mua được D chia thành 06 gói nhỏ kích thước 1x1cm, số ma túy Heroin mua được D lấy ra sử dụng 02 lần. Sau đó D cất toàn bộ số ma túy nêu trên vào trong ví da để trong tủ quần áo mục đích để bán cho khách kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ 20 phút ngày 27/9/2022, Phạm Thế V đến nhà D hỏi mua (nợ) 100.000 đồng ma túy Heroin để sử dụng. D đồng ý, lấy một ít ma túy Heroin từ túi nilon KT 2 x 2 cm đưa cho V. Tại nhà của D, V cho ma túy vào 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng (của V mang theo trong người) rồi hòa với nước lọc tự tiêm vào cơ thể mình. Khoảng 05 phút sau, khi V đã sử dụng ma túy xong thì Trịnh Văn T đến, hỏi mua ma túy Heroin và đưa cho D 100.000 đồng. D đồng ý, lấy ma túy Heroin từ túi nilon KT 2 x 2 cm đưa cho T. T cũng cho ma túy vào 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng (của Thế mang theo trong người) rồi hòa với nước lọc tự tiêm vào cơ thể mình ngay tại nhà của D. T và V sau khi sử dụng ma túy xong thì vứt 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng vào thùng rác nhà Dung. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, khi cả hai đang ở nhà D thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý - Công an quận H phối hợp cùng Công an phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng đến kiểm tra, thu giữ: Tại tủ gỗ quần áo của Vũ Thị D 01 ví da màu đen trong có 01 túi nilon KT 12 x 12 cm trong đó có 06 túi nilon KT 1 x 1 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (Mẫu 1); Trong kệ gỗ cuối giường 01 bình thủy tinh trên có gắn 01 tẩu thủy tinh trong bám dính chất màu trắng (Mẫu 2), 01 ống hút nhựa dài 30cm, 01 bật lửa khò; Trên loa cuối giường 01 túi vải màu đen bên trong có 11 vỏ túi nilon KT 7 x 5 cm cùng 35 vỏ túi nilon KT 1,5 x 1,5 cm, 01 cân tiểu ly, 01 vỏ túi nilon KT 2 x 2 cm bên trong bám dính chất bột màu trắng (Mẫu 3); Trên bàn uống nước 07 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; Tại thùng rác 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; Trên người Vũ Thị D 01 ví da trong có 02 thẻ

Căn cước công dân tên Vũ Thị D, số tiền 3.890.000 đồng; 01 điện thoại di động XIAOMI màu đen.

Tại đây, Tổ công tác tiếp tục kiểm tra, phát hiện thấy Khoa Thị N đang đứng tại khu vực sân trước cửa nhà Dung có biểu hiện nghi vấn. Khi thấy lực lượng Công an, N dùng tay lấy từ túi xách đang đeo trên người 01 túi nilon kích thước 3 x 5 cm ném xuống bồn nước bên cạnh đó. Tổ công tác đã yêu cầu N nhặt túi nilon lên, kiểm tra thấy bên trong túi nilon kích thước 3 x 5 cm chứa tinh thể màu trắng. N khai nhận: số tinh thể màu trắng trên là ma túy N mang đến để bán cho Vũ Thị D để kiếm lời. Trước đó, vào chiều ngày 27/9/2022, D có liên lạc qua mạng xã hội Zalo bảo Nhung mang đến bán cho D 01 hộp ma tuý đá 05 gram, N đồng ý, đi xe "ôm" của một người đàn ông không quen biết đến khu vực đường tàu T (gần khu vực bệnh viện Việt Tiệp) mua của một người phụ nữ không quen biết (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 túi nilon chứa ma túy có kích thước 3 x 5 cm với giá 2.000.000 đồng, sau đó N mang ma túy mua được đi về nhà tại địa chỉ ngách 4 ngõ 2 N, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng. Lúc này có bạn của N là Lê Thị Bích T đến chơi, N nhờ Th chở N đi có việc rồi N dùng xe mô tô của Th chở Th đến nhà D tại số 13/8/358 đường Đ, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng để bán số ma túy cho D (Th không biết việc N cất giấu ma túy và mang đi bán cho D). Khi đến nhà D, thấy lực lượng Công an đang kiểm tra, N lo sợ đã lấy gói ma túy từ túi xách của mình vứt xuống bồn nước thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ của N: 01 túi nilon KT 3 x 5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi xách tay màu đen bên trong có 300.000VNĐ và 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đỏ.

Tại Bản Kết luận giám định số 501/KL-KTHS(MT) ngày 29/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Tinh thể màu trắng của Mẫu 1 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,98 gam, loại: Methamphetamine. Tạp chất bám dính trong tẩu thuỷ tinh của Mẫu 2 gửi giám định là ma tuý, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý bám dính trên. Chất bột bám dính trong vỏ túi nilon của Mẫu 3 gửi giám định là ma tuý, loại: Heroin (heroine), không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma tuý bám dính trên".

Tại Bản kết luận giám định số 502/KL-KTHS(MT) ngày 29/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon KT 3 x 5 cm thu giữ của Khoa Thị N: "Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 4,88 gam, loại: Methamphetamine".

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 11/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều

256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Khoa Thị N về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, giữ nguyên bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 11/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự; điểm s, x khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáoVũ Thị D mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 15 năm đến 16 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khoa Thị N mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Vật chứng:Tịch thu tiêu hủy 01 (một) niêm phong bằng bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong số: 501MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bên trong có 01 túi nilon đựng 06 túi nilon nhỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng); 01 (một) niêm phong bằng bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong số: 501MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bên trong có 01 tẩu thuỷ tinh, 01 vỏ túi nilon KT: 2 x 2 cm bên trong bám dính chất bột màu trắng); 01 (một) niêm phong bằng bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong số: 502MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bên trong có 01 túi nilon KT: 3 x 5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng); 01 bình thuỷ tinh; 01 ống hút nhựa dài 30cm, 01 bật lửa khò; 01 túi vải màu đen bên trong có: 11 vỏ túi nilon KT: 7 x 5 cm, 35 vỏ túi nilon KT: 1,5 x 1,5 cm; 01 cân tiểu ly; 07 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 02 ví da của Vũ Thị D; 01 túi xách tay của Khoa Thị N.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng số tiền của Trịnh Văn T mua ma túy của bị cáo D trong tổng số tiền 3.890.000đồng, 01 điện thoại Xiaomi màu đen của Vũ Thị D và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đỏ của Khoa Thị N.Trả lại cho bị cáo Vũ Thị D 3.790.000 đồng, 02 căn cước công dân mang tên Vũ Thị D; trả lại cho bị cáo Khoa Thị N số tiền 300.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng từ 15 giờ 20 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại nhà của bị cáo Vũ Thị D ở số 13/8/358 đường Đ, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng, bị cáo Vũ Thị D có hành vi lần lượt bán ma túy cho Phạm Thế V, Trịnh Văn T, tàng trữ 0,98 gram ma túy (Methamphetamine) và mua 4,88 gram ma túy (Methamphetamine) của Khoa Thị N nhằm mục đích để bán, kiếm lời cho bản thân được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; chứa chấp Phạm Thế V; Trịnh Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo D được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Khoa Thị N có hành vi bán ma túy (4,88 gram Methamphetamine) cho Vũ Thị D nhằm mục đích kiếm lời, khi mang ma túy đến nhà của bị cáo Vũ Thị D để giao hàng thì bị bắt quả tang được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai những người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tôi quả tang, vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án,có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Khoa Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Vũ Thị D là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Khoa Thị N là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thị D, Khoa Thị N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Vũ Thị D có bố đẻ ông Vũ Hồng Khải là liệt sỹ, vì vậy bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Khoa Thị N có bố đẻ ông Khoa Năng M là thương binh loại A và được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, vì vậy bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét nhân thân của các bị cáo:

[6] Đối với bị cáo Vũ Thị D có 01 tiền án đã được xóa án tích tại Bản án số 635/2011/HSPT ngày 27/10/2011 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân Tối cao xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, nhân thân xấu; bị cáo Khoa Thị N nhân thân chưa tiền án, tiền sự, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng:

[7] 01 (một) niêm phong bằng bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong số: 501MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bên trong có 01 túi nilon đựng 06 túi nilon nhỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng); 01 (một) niêm phong bằng bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong số: 501MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bên trong có 01 tẩu thuỷ tinh, 01 vỏ túi nilon KT: 2 x 2 cm bên trong bám dính chất bột màu trắng); 01 (một) niêm phong bằng bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong số: 502MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bên trong có 01 túi nilon KT: 3 x 5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng); 01 bình thuỷ tinh; 01 ống hút nhựa dài 30cm, 01 bật lửa khò; 01 túi vải màu đen bên trong có: 11 vỏ túi nilon KT: 7 x 5 cm, 35 vỏ túi nilon KT: 1,5 x 1,5 cm; 01 cân tiểu ly; 07 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen thu của Vũ Thị D; 01 túi xách tay của Khoa Thị N là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy (điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự)

[8] Đối với 01 điện thoại Xiaomi màu đen của Vũ Thị D và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đỏ của Khoa Thị N, là chiếc điện thoại mà các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, đây là phương tiện phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước (điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

[9] Đối với 01 ví da bên trong có 02 căn cước công dân mang tên Vũ Thị D và số tiền 3.890.000đồng, cần trả lại cho bị cáo Vũ Thị D vì đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Dung không nhận lại 01 ví da vì không còn giá trị sử dụng, số tiền 3.890.000đồng trong đó có 100.000 đồng của Phạm Văn Thế mua ma túy của bị cáo. Vì vậy cần tiêu hủy 01 ví da; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 100.000 đồng (trừ 100.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002846 ngày 12/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng); trả lại cho bị cáo Vũ Thị D 02 căn cước công dân mang tên Vũ Thị D và số tiền 3.790.000đồng; trả lại cho bị cáo Khoa Thị N số tiền 300.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo Khoa Thị N (điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[11] Đối với người phụ nữ đã bán ma tuý cho Vũ Thị D ngày 26/9/2022 và người phụ nữ bán ma túy cho Khoa Thị N ngày 27/9/2022 ở khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An tiếp tục xác minh làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Đối với Trịnh Văn T và Phạm Thế V có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã ban hành Quyết định số 235/QĐ-XPVPHC và 236/QĐ-XPVPHC ngày 23 tháng 12 năm 2022 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

[13] Đối với Lê Thị Bích Th là người đi cùng với Khoa Thị N đến nhà Vũ Thị D để giao ma túy tuy nhiên Thủy không biết việc Nhung cất giấu và mang ma túy đến nhà D để bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H không xử lý.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Thị D 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt cả hai tội là 15 (mười lăm năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/9/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Khoa Thị N 05 (năm năm) tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/9/2022.

Hình phạt bổ sung: Không

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) niêm phong bằng bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong số: 501MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công

an thành phố Hải Phòng (bên trong có 01 túi nilon đựng 06 túi nilon nhỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng); 01 (một) niêm phong bằng bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong số: 501MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bên trong có 01 tẩu thuỷ tinh, 01 vỏ túi nilon KT: 2 x 2 cm bên trong bám dính chất bột màu trắng); 01 (một) niêm phong bằng bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định có dấu niêm phong số: 502MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (bên trong có 01 túi nilon KT: 3 x 5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng); 01 bình thuỷ tinh; 01 ống hút nhựa dài 30cm, 01 bật lửa khò; 01 túi vải màu đen bên trong có: 11 vỏ túi nilon KT: 7 x 5 cm, 35 vỏ túi nilon KT: 1,5 x 1,5 cm; 01 cân tiểu ly; 07 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 02 ví da. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Xiaomi màu đen của Vũ Thị D và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đỏ của Khoa Thị N và 100.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Vũ Thị D 02 căn cước công dân mang tên Vũ Thị D và số tiền 3.790.000 đồng; trả lại cho bị cáo Khoa Thị N số tiền 300.000 đồng. (Trừ 100.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002846 ngày 12/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/01/2023).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Thị D, Khoa Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hải An;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân